

Số: /KH-UBND

Xuân Hòa, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân trên địa bàn xã Xuân Hòa năm 2026

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân; Thực hiện Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai về việc triển khai Khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã Xuân Hòa xây dựng Kế hoạch triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân trên địa bàn xã Xuân Hòa năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn Xuân Hòa theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, năng lực của Trạm Y tế, sự phân công của ngành Y tế và khả năng huy động nguồn lực trên địa bàn.

- Nâng cao vai trò của y tế cơ sở trong chăm sóc sức khỏe ban đầu; đồng thời phát huy trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc xã, Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã, Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã, Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã, các trường học, các ấp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và người dân trong công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

- Tạo lập, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu sức khỏe người dân, gắn với số định danh cá nhân, thẻ bảo hiểm y tế và nơi cư trú thực tế; từng bước kết nối với hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật của cơ quan có thẩm quyền.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động, Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Phòng bệnh, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP, Nghị định số 165/2026/NĐ-CP, Thông tư số 32/2023/TT-BYT, Quyết định số 1272/QĐ-BYT, Quyết định số 1675/QĐ-BYT, Công văn số 3401/BYT-KCB, Công văn số 4499/BYT-KHTC và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai.

- Việc tổ chức khám phải bảo đảm đúng quy định chuyên môn, đúng phạm vi hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Trường hợp tổ chức khám lưu động hoặc khám ngoài địa điểm ghi trong giấy phép hoạt động thì phải thực hiện theo

đúng quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh lưu động và chỉ triển khai sau khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Kết quả khám phải được tư vấn, phân loại, cập nhật dữ liệu, quản lý sau khám. Người dân có dấu hiệu bất thường, yếu tố nguy cơ, bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm hoặc cần khám chuyên khoa phải được hướng dẫn cụ thể, không để việc khám chỉ dừng lại ở hình thức.

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí, trang thiết bị, vật tư, dữ liệu cá nhân, dữ liệu sức khỏe phải đúng quy định; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, an toàn thông tin, bảo vệ bí mật đời tư và thông tin sức khỏe của người dân.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi thực hiện

Kế hoạch được triển khai trên toàn địa bàn xã Xuân Hòa, bao gồm các ấp, hộ gia đình, trường học, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, cơ sở tôn giáo, nhà trọ, khu dân cư và các nhóm dân cư đang cư trú, học tập, lao động trên địa bàn.

2. Đối tượng thực hiện

+ Nhóm 1: Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; người thử việc; người học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động; cán bộ, công chức, viên chức. ..theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 21, Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015. Nhóm

+ Nhóm 2: Người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (công an, quân đội).

+ Nhóm 3: Bảo trợ xã hội: người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người có công.

+ Nhóm 4: Người cao tuổi (người từ đủ 60 tuổi trở lên).

+ Nhóm 5: Sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp...

+ Nhóm 6: Học sinh (mầm non, Tiểu học, THCS, THPT, Trung tâm Giáo dục thường xuyên...).

+ Nhóm 7: Đối tượng không thuộc các nhóm trên: trẻ em dưới 24 tháng tuổi, trẻ từ đủ 24 tháng tuổi đến dưới 18 tuổi không đi học, lao động tự do, người không có việc làm ổn định, người dân không ký hợp đồng lao động hoặc không thuộc phạm vi quản lý của người sử dụng lao động như lao động tự do, buôn bán nhỏ, nông dân, ngư dân, nội trợ..

III. NGUYÊN TẮC RÀ SOÁT, LẬP DANH SÁCH VÀ PHÂN NHÓM

1. Rà soát theo nơi cư trú thực tế

Việc lập danh sách không chỉ căn cứ vào thường trú mà phải căn cứ cả nơi cư trú thực tế. Người dân đang sinh sống, học tập, lao động trên địa bàn xã cần được ghi nhận để phục vụ tuyên truyền, hướng dẫn và tổ chức khám. Đối với người tạm trú, người thuê trọ, lao động tự do, người bán hàng nhỏ lẻ, khu phố phải phối hợp Công an xã và tổ dân cư để rà soát thực chất.

2. Một người dân chỉ xác định một nhóm quản lý chính

Trường hợp một người đồng thời thuộc nhiều nhóm đối tượng thì xác định một nhóm quản lý chính để tránh trùng lặp. Ví dụ: học sinh đồng thời thuộc hộ nghèo thì quản lý khám theo nhóm học sinh, nhưng ghi chú thuộc hộ nghèo để theo dõi chính sách; người cao tuổi đồng thời là người có công thì đưa vào nhóm

ưu tiên do địa phương quản lý, đồng thời ghi chú diện người có công; người lao động làm việc trong doanh nghiệp thì đưa vào nhóm do người sử dụng lao động tổ chức khám.

3. Danh sách phải đủ thông tin để phục vụ nhập liệu

Danh sách tối thiểu phải có: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; số định danh cá nhân hoặc căn cước công dân; số thẻ bảo hiểm y tế nếu có; địa chỉ cư trú thực tế; khu phố; số điện thoại; nhóm đối tượng; đơn vị quản lý nếu có; tình trạng đã khám trong năm 2026 hoặc chưa khám; ghi chú trường hợp cần hỗ trợ.

4. Dữ liệu phải được đối chiếu, chuẩn hóa

Công an xã phối hợp Trạm Y tế, khu phố kiểm tra số định danh cá nhân, nơi cư trú thực tế, tình trạng thường trú, tạm trú; Trạm Y tế phối hợp đối chiếu thông tin bảo hiểm y tế nếu có. Các trường hợp thiếu, sai, trùng dữ liệu phải lập danh sách riêng để xử lý, không để sai sót kéo dài đến giai đoạn nhập kết quả khám.

IV. NỘI DUNG VÀ QUY TRÌNH THỰC HIỆN

1. Thành lập Tổ công tác cấp xã

- Ủy ban nhân dân xã thành lập Tổ công tác triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn xã Xuân Hòa năm 2026.

- Tổ công tác do lãnh đạo UBND xã làm Tổ trưởng; lãnh đạo Trạm Y tế xã làm Tổ phó thường trực; thành viên gồm đại diện Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế, Văn phòng HĐND và UBND xã, Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, các trường học, Trưởng ban nhân dân các ấp và các đơn vị có liên quan.

- Tổ công tác có nhiệm vụ tham mưu UBND xã chỉ đạo, điều phối chung; hướng dẫn rà soát, phân nhóm đối tượng; kiểm tra tiến độ lập danh sách; phối hợp cơ sở y tế tổ chức điểm khám; theo dõi công tác nhập liệu, cập nhật dữ liệu; tổng hợp báo cáo; đề xuất xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2. Tổ chức họp triển khai và thống nhất biểu mẫu

- Sau khi ban hành Kế hoạch, UBND xã tổ chức cuộc họp triển khai với các cơ quan, đơn vị, các ấp, trường học, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Cuộc họp phải làm rõ mục tiêu, phạm vi, nhóm đối tượng, nguyên tắc rà soát, mốc thời gian, trách nhiệm từng đơn vị và cách báo cáo.

- Trạm Y tế xã chuẩn bị biểu mẫu rà soát danh sách theo nhóm đối tượng; Công an xã cung cấp toàn bộ danh sách người dân trên địa bàn xã (kể cả tạm trú; Phòng Văn hóa - Xã hội hướng dẫn danh sách nhóm chính sách - xã hội, trẻ em, học sinh; các ấp nắm rõ cách rà soát hộ dân và người cư trú thực tế.

3. Rà soát, lập danh sách người dân theo nhóm đối tượng

- Công tác rà soát, lập danh sách người dân là nhiệm vụ trọng tâm, quyết định chất lượng triển khai Kế hoạch; phải được thực hiện chặt chẽ, đầy đủ, đúng nhóm đối tượng, đúng địa bàn cư trú thực tế, bảo đảm không bỏ sót, không trùng lặp, không giao chung chung. Việc rà soát danh sách được thực hiện theo nguyên tắc: đơn vị nào quản lý nhóm đối tượng thì đơn vị đó chịu trách nhiệm lập, rà soát,

xác nhận danh sách ban đầu; Trạm Y tế xã là đầu mối chuyên môn tiếp nhận, tổng hợp, phân nhóm danh sách phục vụ tổ chức khám, quản lý sức khỏe và cập nhật dữ liệu sau khám.

- Trạm Y tế xã chủ trì về chuyên môn y tế trong việc hướng dẫn biểu mẫu danh sách phục vụ khám sức khỏe; tiếp nhận danh sách do các cơ quan, đơn vị, các ấp, trường học, doanh nghiệp cung cấp; tổng hợp, phân nhóm đối tượng theo hướng dẫn của ngành Y tế; lập danh sách chính thức phục vụ xây dựng lịch khám, tổ chức khám, tư vấn, chuyển tuyến, quản lý sau khám và cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Ban nhân dân các ấp chịu trách nhiệm rà soát người dân theo hộ gia đình, người thường trú, tạm trú, người cư trú thực tế trên địa bàn, người ở trọ, lao động tự do, người không có việc làm ổn định, người nội trợ, người chưa thuộc danh sách quản lý của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp hoặc trường học. Các ấp lập danh sách theo từng hộ, từng tổ dân cư; xác định rõ thông tin liên hệ, địa chỉ cư trú thực tế, nhóm đối tượng dự kiến, trường hợp cần hỗ trợ khi đi khám; gửi danh sách về Trạm Y tế xã để tổng hợp, đồng thời phối hợp Công an xã xác minh các trường hợp thiếu, sai hoặc chưa rõ thông tin cư trú.

- Phòng Văn hóa - Xã hội chịu trách nhiệm cung cấp, rà soát, đối chiếu danh sách các nhóm đối tượng thuộc lĩnh vực Phòng Văn hóa - Xã hội quản lý hoặc theo dõi, gồm: người cao tuổi, người có công, người khuyết tật, đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em thuộc phạm vi quản lý, các nhóm yếu thế cần hỗ trợ tiếp cận chính sách chăm sóc sức khỏe. Phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp Trạm Y tế xã và các ấp đối chiếu danh sách các nhóm này với danh sách dân cư thực tế để tránh bỏ sót hoặc trùng lặp.

- Phòng Kinh tế chịu trách nhiệm cung cấp, rà soát, đối chiếu danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; phối hợp các ấp xác minh biến động hộ nghèo, hộ cận nghèo, trường hợp mới phát sinh khó khăn, trường hợp đã chuyển đi, chuyển đến hoặc thay đổi nơi cư trú thực tế. Đồng thời phối hợp rà soát doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, hộ kinh doanh có sử dụng lao động trên địa bàn để phục vụ công tác tổng hợp nhóm người lao động thuộc trách nhiệm khám sức khỏe của người sử dụng lao động.

- Các trường học trên địa bàn xã chịu trách nhiệm lập danh sách học sinh thuộc phạm vi quản lý, gồm: trẻ mầm non, học sinh tiểu học, trung học cơ sở và các đối tượng học sinh khác nếu có; bảo đảm đầy đủ thông tin họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, lớp học, số định danh cá nhân nếu có, địa chỉ cư trú, số điện thoại cha mẹ hoặc người giám hộ, tình trạng bảo hiểm y tế và các thông tin sức khỏe đặc biệt cần lưu ý. Danh sách gửi về Trạm Y tế xã để phối hợp kiểm tra sức khỏe học sinh và cập nhật hồ sơ sức khỏe theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh chịu trách nhiệm rà soát, lập danh sách cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người làm việc theo hợp đồng lao động, người thử việc, người học nghề, tập nghề thuộc phạm vi quản lý; đồng thời tự tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động. Danh sách hoặc số liệu

tổng hợp gửi về Ủy ban nhân dân phường thông qua Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội và Trạm Y tế xã để theo dõi, tổng hợp chung, không làm thay trách nhiệm của người sử dụng lao động.

- Công an xã chịu trách nhiệm phối hợp đối chiếu, xác thực, chuẩn hóa thông tin dân cư phục vụ lập danh sách, gồm: số định danh cá nhân, căn cước công dân, nơi thường trú, nơi tạm trú, nơi cư trú thực tế, tình trạng biến động dân cư. Công an xã phối hợp các ấp, Trạm Y tế xã và các đơn vị liên quan xử lý các trường hợp thiếu thông tin, sai thông tin, trùng lặp, không xác định được nơi cư trú thực tế hoặc có chênh lệch giữa danh sách quản lý và thực tế địa bàn.

- Quy trình thực hiện gồm năm bước:

- + Bước một: Trạm Y tế xã phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an xã và các đơn vị liên quan thống nhất biểu mẫu rà soát, hướng dẫn cách ghi thông tin, cách xác định nhóm đối tượng, thời hạn gửi danh sách và đầu mối tiếp nhận.

- + Bước hai: các ấp, trường học, Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công để rà soát, lập danh sách ban đầu đối với nhóm đối tượng thuộc phạm vi quản lý hoặc địa bàn phụ trách; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của danh sách gửi về.

- + Bước ba: Trạm Y tế xã tiếp nhận, tổng hợp bước đầu; Công an xã phối hợp đối chiếu, chuẩn hóa thông tin dân cư; các phòng, đơn vị, các ấp phối hợp xử lý trường hợp thiếu thông tin, sai thông tin, trùng lặp, chuyển đi, chuyển đến, không xác định được nhóm đối tượng hoặc nơi cư trú thực tế.

- + Bước bốn: Trạm Y tế xã phân nhóm danh sách theo đối tượng khám, gồm: trẻ em dưới 06 tuổi; học sinh; người cao tuổi; người có công; người khuyết tật; đối tượng bảo trợ xã hội; hộ nghèo, hộ cận nghèo; người mắc bệnh mạn tính, nhóm nguy cơ cao; người lao động thuộc trách nhiệm người sử dụng lao động; lao động tự do, người nội trợ, người không có việc làm ổn định, người tạm trú và nhóm người dân còn lại.

- + Bước năm: Trạm Y tế xã lập danh sách chính thức phục vụ xây dựng lịch khám; đồng thời chuyển danh sách theo các ấp, nhóm đối tượng cho các đơn vị liên quan để tuyên truyền, thông báo, vận động người dân tham gia khám và tiếp tục cập nhật biến động trong quá trình triển khai.

Sau các bước trên, Trạm Y tế xã lập hoàn chỉnh danh sách tổng hợp người dân toàn xã; danh sách người dân theo từng ấp; danh sách theo từng nhóm đối tượng; danh sách học sinh theo từng trường; danh sách nhóm chính sách - xã hội; danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; danh sách người lao động do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý; danh sách lao động tự do, người tạm trú, người dân còn lại; danh sách trường hợp trùng lặp, sai hoặc thiếu thông tin cần xử lý; bảng tổng hợp số lượng từng nhóm đối tượng để phục vụ xây dựng lịch khám, dự toán kinh phí và báo cáo cấp trên

4. Xây dựng phương án tổ chức khám

- Trạm Y tế xã phối hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phân công tham mưu phương án tổ chức khám theo từng đợt, từng nhóm đối tượng, từng khu vực

dân cư. Phương án phải căn cứ số lượng người dân, điều kiện cơ sở vật chất, khả năng chuyên môn, thời gian thực hiện và đặc điểm từng nhóm đối tượng.

- Phương án tổ chức khám phải nêu rõ: đối tượng khám; số lượng dự kiến; thời gian, địa điểm khám; cơ sở y tế thực hiện; lực lượng chuyên môn; lực lượng hỗ trợ; phương án tiếp đón, phân luồng, khám, tư vấn, nhập liệu; phương án bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, cấp cứu ban đầu; phương án hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn.

- Đối với điểm khám tại các ấp, các điểm trạm, chỉ bố trí khi bảo đảm điều kiện tối thiểu về mặt bằng, ánh sáng, thông thoáng, bàn tiếp nhận, khu vực chờ, khu vực khám, khu vực tư vấn, khu vực nhập liệu, nhà vệ sinh, nước uống, bảng hướng dẫn, phương án để xe và phân luồng người dân.

- Trường hợp tổ chức khám lưu động hoặc khám ngoài địa điểm ghi trong giấy phép hoạt động, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được giao nhiệm vụ phải thực hiện thủ tục theo quy định.

- Cơ sở tham gia khám có thể là cơ sở y tế công lập hoặc ngoài công lập, gồm bệnh viện, trung tâm y tế, phòng khám đa khoa, phòng khám chuyên khoa hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hợp pháp khác nếu đáp ứng đầy đủ điều kiện về giấy phép hoạt động, phạm vi chuyên môn, nhân lực, trang thiết bị và được ngành Y tế phân công, chấp thuận hoặc huy động theo kế hoạch. Trạm Y tế xã là đầu mối y tế cơ sở phối hợp tổ chức tại địa bàn, không thực hiện thay trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phân công đối với các nội dung vượt quá phạm vi chuyên môn, nhân lực, trang thiết bị và điều kiện hoạt động của Trạm Y tế.

5. Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân tham gia khám

- Trung tâm dịch vụ tổng hợp chủ trì công tác tuyên truyền; phối hợp Trạm Y tế xã, Phòng Văn hóa – Xã hội, các ấp, trường học, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai tuyên truyền trước, trong và sau các đợt khám.

- Nội dung tuyên truyền phải nêu rõ mục đích, ý nghĩa, quyền lợi của việc khám sức khỏe định kỳ; thời gian, địa điểm, nhóm đối tượng, giấy tờ cần mang theo; trách nhiệm cung cấp thông tin chính xác; lợi ích của Sổ sức khỏe điện tử, VNeID; khuyến cáo người dân tham gia đúng lịch, không tập trung quá đông ngoài khung giờ được thông báo.

- Hình thức tuyên truyền gồm: phát thanh trên hệ thống truyền thanh cơ sở; đăng tải trên Trang thông tin điện tử xã; các trang mạng xã hội chính thống; nhóm Zalo các ấp; bảng tin, trường học, Trạm Y tế; lồng ghép trong họp ấp, sinh hoạt chi hội; tuyên truyền trực tiếp tại hộ gia đình, nhà trọ, nhóm người cao tuổi, nhóm lao động tự do.

6. Tổ chức khám sức khỏe, khám sàng lọc

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện theo phân công của ngành Y tế thực hiện nội dung khám theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế, Sở Y tế và quy định hiện hành. Trạm Y tế xã phối hợp tiếp nhận, điều phối, hỗ trợ chuyên môn trong phạm vi chức năng, đồng thời quản lý sức khỏe người dân sau khám.

- Quy trình tại điểm khám gồm: tiếp nhận người dân; đối chiếu danh sách và thông tin định danh; hướng dẫn khai thông tin; thực hiện nội dung khám theo nhóm tuổi, nhóm đối tượng; tư vấn kết quả; hướng dẫn chuyển tuyến hoặc khám chuyên khoa nếu cần; nhập liệu, cập nhật kết quả; tổng hợp số liệu cuối ngày.

- Các lực lượng hỗ trợ gồm các ấp, đoàn thể, Đoàn Thanh niên, Hội Chữ thập đỏ, Công an, Ban Chỉ huy Quân sự xã có trách nhiệm hướng dẫn người dân, hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người yếu thế, bảo đảm trật tự, hỗ trợ phân luồng, ghi nhận trường hợp phát sinh.

- Sau khi có kết quả khám, cơ sở y tế và Trạm Y tế xã phải tư vấn rõ cho người dân về tình trạng sức khỏe, nguy cơ bệnh tật, chế độ dinh dưỡng, vận động, theo dõi sức khỏe, sử dụng thuốc nếu có chỉ định và địa chỉ khám tiếp theo nếu cần.

Đối với người phát hiện dấu hiệu bất thường hoặc yếu tố nguy cơ, Trạm Y tế xã lập danh sách quản lý tại cộng đồng. Đối với người mắc bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm hoặc cần điều trị chuyên khoa, Trạm Y tế hướng dẫn chuyển tuyến, hẹn theo dõi, phối hợp các ấp, hội đoàn thể nhắc nhở người dân thực hiện khuyến cáo y tế.

7. Tham gia tập huấn, hướng dẫn chuyên môn và nhập liệu

- Trạm Y tế xã chủ trì tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, hướng dẫn chuyên môn do Sở Y tế, cơ quan chuyên môn cấp trên tổ chức về nội dung khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc, quy trình tiếp nhận, tư vấn, chuyển tuyến, nhập liệu, cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID và quản lý sức khỏe người dân sau khám.

- Sau khi được tập huấn, Trạm Y tế xã phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Đoàn Thanh niên, các ấp và lực lượng hỗ trợ tổ chức hướng dẫn lại về biểu mẫu, quy trình tiếp nhận người dân, đối chiếu thông tin định danh, phân luồng, hỗ trợ nhập liệu, bảo mật thông tin cá nhân và xử lý các tình huống phát sinh tại điểm khám.

- Các lực lượng tham gia hỗ trợ tại điểm khám chỉ thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn, phân công; không tự ý thu thập, sao chụp, chia sẻ thông tin sức khỏe, thông tin cá nhân của người dân trái quy định.

8. Cập nhật dữ liệu sức khỏe điện tử

- Trạm Y tế xã chủ trì phối hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Công an xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Đoàn Thanh niên và các đơn vị liên quan cập nhật kết quả khám lên hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID theo hướng dẫn.

- Dữ liệu phải gắn với số định danh cá nhân, bảo đảm đúng người, đúng kết quả, đúng nhóm đối tượng. Trường hợp thiếu, sai, trùng thông tin, Trạm Y tế phối hợp Công an xã áp các và người dân kiểm tra, bổ sung, điều chỉnh.

- Việc quản lý dữ liệu phải bảo đảm an toàn, bảo mật, không tự ý sao chụp, chia sẻ, công khai thông tin cá nhân, thông tin bệnh tật của người dân. Dữ liệu sức khỏe chỉ được sử dụng phục vụ chăm sóc sức khỏe, quản lý y tế, báo cáo theo quy định và các nhiệm vụ hợp pháp khác.

9. Kiểm tra, giám sát, xử lý khó khăn, vướng mắc

- Tổ công tác xã thường xuyên kiểm tra tiến độ rà soát, lập danh sách, tuyên truyền, tổ chức điểm khám, cập nhật dữ liệu và báo cáo. Việc kiểm tra không chỉ xem có làm hay chưa, mà phải xem làm đúng chưa, đủ chưa, dữ liệu có đúng được không, người dân có được thông báo không, điểm khám có bảo đảm trật tự và an toàn không.

Nội dung kiểm tra gồm: tiến độ lập danh sách; tỷ lệ người dân được thông báo; điều kiện điểm khám; công tác tiếp nhận, phân luồng; công tác nhập liệu; việc bảo mật dữ liệu; công tác quản lý sau khám; báo cáo số liệu; hồ sơ lưu trữ.

Trường hợp phát sinh khó khăn về chuyên môn, kinh phí, phần mềm, nhân lực, địa điểm, thiết bị, vật tư, thuốc, hóa chất, phương tiện hoặc vướng mắc trong chuẩn hóa dữ liệu, Trạm Y tế xã và các cơ quan liên quan kịp thời báo cáo UBND phường để tổng hợp, kiến nghị Sở Y tế, UBND thành phố xem xét, hướng dẫn.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Giai đoạn chuẩn bị

Từ khi ban hành Kế hoạch đến trước ngày 30 tháng 6 năm 2026, tập trung thực hiện các nhiệm vụ: ban hành Kế hoạch; thành lập Tổ công tác; họp triển khai; thống nhất biểu mẫu; rà soát, lập danh sách, phân nhóm đối tượng; chuẩn hóa dữ liệu dân cư; xây dựng phương án tổ chức khám; chuẩn bị điều kiện về nhân lực, địa điểm, cơ sở vật chất, hậu cần, truyền thông.

2. Giai đoạn triển khai khám

- Từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026, tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn xã theo nhóm đối tượng, từng ấp, trường học, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và theo lịch hướng dẫn của ngành Y tế.

- Trong quá trình triển khai, ưu tiên các nhóm đối tượng cần được quan tâm trước, gồm: trẻ em dưới 06 tuổi; học sinh đầu năm học; người cao tuổi; người có công; người khuyết tật; hộ nghèo, hộ cận nghèo; đối tượng bảo trợ xã hội; người mắc bệnh mạn tính; nhóm nguy cơ cao; người dân khó tiếp cận dịch vụ y tế. Đồng thời tổ chức rà soát, bố trí lịch khám phù hợp đối với nhóm người dân còn lại trên địa bàn, bảo đảm mục tiêu mọi người dân thuộc phạm vi quản lý của xã đều được tiếp cận khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí theo kế hoạch.

- Các mốc triển khai cụ thể gồm: trẻ em dưới 06 tuổi phấn đấu hoàn thành trước ngày 30 tháng 9 năm 2026; học sinh hoàn thành trong tháng khai giảng năm học 2026 - 2027, phấn đấu trước ngày 30 tháng 9 năm 2026; người có công phấn đấu trước ngày 30 tháng 9 năm 2026; người từ 18 tuổi trở lên, người cao tuổi, người khuyết tật, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người mắc bệnh mạn tính, nhóm nguy cơ cao và nhóm chính sách - xã hội khác phấn đấu hoàn thành trước ngày 30 tháng 11 năm 2026; người lao động do người sử dụng lao động tổ chức khám theo quy định, phấn đấu tổng hợp kết quả trước ngày 30 tháng 11 năm 2026; nhóm người dân còn lại, gồm lao động tự do, người nội trợ, người không có việc làm ổn định, người tạm trú, người không thuộc diện quản lý của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học và các nhóm chuyên biệt nêu trên,

phần đầu tổ chức rà soát, bố trí khám theo từng khu phố và hoàn thành trong thời gian triển khai kế hoạch, chậm nhất trước ngày 31 tháng 12 năm 2026.

- Việc cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu kết quả khám sức khỏe lên hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID được thực hiện thường xuyên sau từng đợt khám; các đợt khám chính phần đầu hoàn thành cập nhật dữ liệu trước ngày 15 tháng 12 năm 2026, các trường hợp phát sinh sau thời điểm này tiếp tục được rà soát, cập nhật bổ sung theo hướng dẫn của ngành Y tế.

3. Giai đoạn tổng hợp, đánh giá

Trong tháng 12 năm 2026 và Quý I năm 2027, Trạm Y tế xã chủ trì phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an xã, các ấp, trường học, cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp kết quả thực hiện; đánh giá số người đã lập danh sách, số người đã khám, tỷ lệ hoàn thành, số trường hợp phát hiện yếu tố nguy cơ hoặc bệnh lý, tỷ lệ dữ liệu đã cập nhật, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị giải pháp tiếp tục thực hiện.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế xã, Văn phòng HĐND và UBND xã, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổng hợp nhu cầu kinh phí thuộc trách nhiệm của địa phương, gồm: công tác tuyên truyền, biểu mẫu, hậu cần điểm khám, hỗ trợ lực lượng, vệ sinh môi trường, cơ sở vật chất, vật tư cần thiết và các nội dung khác theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15, Nghị định số 165/2026/NĐ-CP, Công văn số 4499/BYT-KHTC, hướng dẫn của Sở Tài chính, Sở Y tế, Ủy ban nhân dân thành phố và các văn bản có liên quan; bảo đảm đúng nhiệm vụ, đúng đối tượng, đúng nguồn kinh phí, công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả.

2. Trạm Y tế xã

Căn cứ các quy định về kinh phí thực hiện Kế hoạch được xác định theo khoản 2 Điều 27 Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15; các Điều 69, 70, 72 và khoản 1 Điều 73 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP; Công văn số 4499/BYT-KHTC ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Bộ Y tế và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Theo đó, ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí đối với các nhóm đối tượng thuộc trách nhiệm chi của Nhà nước theo phân cấp; kinh phí kiểm tra sức khỏe học sinh thực hiện theo quy định về công tác y tế trường học; người sử dụng lao động chi trả kinh phí khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; quỹ bảo hiểm y tế và các nguồn hợp pháp khác tham gia chi trả theo quy định, lộ trình và khả năng cân đối của từng nguồn kinh phí.

- Đối với trẻ em dưới 06 tuổi, trẻ em từ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi không đi học, học sinh, sinh viên, người cao tuổi, người có công, người khuyết tật, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người mắc bệnh mạn tính, nhóm nguy cơ cao, lao động tự do, người không có việc làm ổn định, người nội trợ và các nhóm người dân còn lại không thuộc trách nhiệm khám sức khỏe của người

sử dụng lao động, kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước, nguồn cấp trên bố trí hoặc hỗ trợ và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

- Đối với học sinh, việc kiểm tra sức khỏe, khám sức khỏe thực hiện lồng ghép theo quy định về công tác y tế trường học tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo; đồng thời thực hiện theo hướng dẫn của ngành Y tế, ngành Giáo dục và cơ quan có thẩm quyền.

- Đối với trẻ em dưới 06 tuổi, nội dung chuyên môn khám sức khỏe thực hiện theo Quyết định số 1675/QĐ-BYT ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, người thử việc, người học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, kinh phí khám sức khỏe định kỳ do người sử dụng lao động chi trả theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Ngân sách nhà nước không chi thay phần kinh phí thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động, trừ trường hợp có quy định hoặc chỉ đạo riêng của cơ quan có thẩm quyền.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Phòng Văn hóa - Xã hội là cơ quan chuyên môn tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các nội dung thuộc lĩnh vực Văn hóa - Xã hội có liên quan đến Kế hoạch.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch, Quyết định thành lập Tổ công tác, văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các ấp, trường học phối hợp triển khai thực hiện; theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị theo phân công của Ủy ban nhân dân xã.

- Chủ trì, phối hợp Trạm Y tế xã hướng dẫn các ấp, trường học, cơ quan, đơn vị thực hiện việc rà soát, lập danh sách các nhóm đối tượng thuộc lĩnh vực phòng Văn hóa - Xã hội quản lý hoặc theo dõi, gồm: trẻ em, học sinh thuộc các cơ sở giáo dục trên địa bàn; người cao tuổi; người có công; người khuyết tật; hộ nghèo, hộ cận nghèo; đối tượng bảo trợ xã hội; các nhóm yếu thế, người có hoàn cảnh khó khăn cần được hỗ trợ khi tham gia khám sức khỏe.

- Phối hợp các trường học trên địa bàn triển khai công tác kiểm tra sức khỏe học sinh đầu năm học theo quy định về y tế trường học.

- Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, Hội Người cao tuổi, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Chữ thập đỏ, các ấp trong việc vận động, hỗ trợ người dân thuộc nhóm ưu tiên tham gia khám sức khỏe; trong đó tập trung các trường hợp người cao tuổi sống một mình, người khuyết tật, người có bệnh nền, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

- Phối hợp Phòng Kinh tế, Trạm Y tế phường rà soát, tuyên truyền, vận động các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn

thực hiện trách nhiệm khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

- Phối hợp Công an xã, Trạm Y tế xã và các ấp trong việc rà soát, chuẩn hóa thông tin người dân theo sổ định danh cá nhân, nơi cư trú thực tế, tình trạng thường trú, tạm trú, nhóm đối tượng quản lý: trẻ em, học sinh, người cao tuổi, bảo trợ xã hội.

- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, các ấp, trường học thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; phối hợp Trạm Y tế xã tham mưu Ủy ban nhân dân xã kiểm tra tiến độ rà soát danh sách, tuyên truyền, tổ chức điểm khám, hỗ trợ người dân, tổng hợp số liệu và xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2. Trạm Y tế xã

- Trạm Y tế xã là đầu mối chuyên môn y tế, chịu trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các nội dung chuyên môn liên quan đến khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc, tư vấn sức khỏe, quản lý sức khỏe người dân sau khám, cập nhật dữ liệu sức khỏe điện tử theo hướng dẫn của ngành Y tế.

- Chủ trì tham mưu phương án chuyên môn tổ chức khám sức khỏe hoặc khám sàng lọc theo từng nhóm đối tượng, từng đợt, từng địa điểm; phối hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phân công chuẩn bị nhân lực chuyên môn, biểu mẫu, quy trình tiếp nhận, khám, tư vấn, chuyển tuyến, nhập liệu và quản lý sau khám.

- Chủ trì hướng dẫn biểu mẫu rà soát danh sách người dân phục vụ khám sức khỏe; tiếp nhận danh sách do các ấp, trường học, Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an xã, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp cung cấp; tổng hợp, phân nhóm, xử lý trùng lặp, lập danh sách chính thức phục vụ tổ chức khám.

- Phối hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám sàng lọc theo hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế và các quy định chuyên môn hiện hành; bảo đảm việc khám, tư vấn, kết luận, hướng dẫn chuyển tuyến hoặc quản lý sau khám thực hiện đúng thẩm quyền, đúng chuyên môn.

- Chủ trì lập danh sách người có yếu tố nguy cơ, người mắc bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm, trường hợp cần theo dõi tại cộng đồng; tổ chức tư vấn, quản lý, nhắc lịch tái khám hoặc hướng dẫn người dân đến cơ sở y tế phù hợp khi cần thiết.

- Chủ trì cập nhật kết quả khám lên hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo hướng dẫn; phối hợp Công an xã xác thực thông tin định danh; phối hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, Đoàn Thanh niên hỗ trợ người dân sử dụng các tiện ích số có liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu chuyên môn y tế trong báo cáo, gồm: số người đã khám, số người chưa khám, tỷ lệ khám, số trường hợp phát hiện yếu tố nguy cơ, số trường hợp chuyển tuyến, số người cần quản lý sau khám, tỷ lệ cập nhật dữ liệu sức khỏe điện tử và các nội dung chuyên môn khác theo yêu cầu của Sở Y tế, Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân xã.

- Quản lý hồ sơ chuyên môn y tế, kết quả khám, dữ liệu sức khỏe cá nhân theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, phòng bệnh, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quy định chuyên ngành y tế; không cung cấp, công khai thông tin sức khỏe cá nhân trái quy định.

3. Công an xã

- Công an xã là cơ quan chủ trì, phối hợp về xác thực, chuẩn hóa thông tin dân cư, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn dữ liệu cá nhân và hỗ trợ triển khai các nội dung liên quan đến định danh điện tử, VNeID, Sổ sức khỏe điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì phối hợp Trạm Y tế xã, Phòng Văn hóa - Xã hội, các ấp rà soát, đối chiếu, xác thực thông tin người dân phục vụ lập danh sách khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí. Nội dung xác thực tập trung vào số định danh cá nhân, căn cước công dân, nơi thường trú, nơi tạm trú, nơi cư trú thực tế, tình trạng biến động dân cư và các thông tin cần thiết để hạn chế trùng lặp, sai lệch dữ liệu.

- Phối hợp các ấp rà soát nhóm dân cư biến động, người tạm trú, người thuê trọ, người lao động tự do, người cư trú thực tế nhưng chưa có thông tin đầy đủ trong danh sách quản lý của khu phố. Đối với trường hợp thiếu thông tin định danh, sai ngày sinh, sai địa chỉ, sai tình trạng cư trú hoặc trùng lặp nhiều danh sách, Công an xã phối hợp Trạm Y tế và các ấp lập danh sách xử lý, xác minh, điều chỉnh trước khi tổ chức khám hoặc cập nhật dữ liệu.

- Chủ trì bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, bảo vệ tài sản, thiết bị, hồ sơ, dữ liệu tại các điểm khám trên địa bàn. Trước mỗi đợt khám, Công an xã phối hợp Trạm Y tế và đơn vị tổ chức khám khảo sát địa điểm, bố trí lực lượng phù hợp, xây dựng phương án phân luồng giao thông, bảo đảm trật tự khu vực tiếp nhận, khu vực chờ, khu vực khám và khu vực nhập liệu.

- Phối hợp Trạm Y tế xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, Đoàn Thanh niên và các ấp hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VNeID, Sổ sức khỏe điện tử khi có hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; hỗ trợ xác thực thông tin người dân trong quá trình cập nhật dữ liệu sức khỏe.

- Phối hợp bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu sức khỏe trong quá trình thu thập, đối chiếu, cập nhật và quản lý dữ liệu. Trường hợp phát hiện hành vi lợi dụng việc khám sức khỏe để thu thập, sử dụng, phát tán thông tin cá nhân trái quy định hoặc gây mất an ninh trật tự tại điểm khám, Công an xã kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý.

4. Phòng Kinh tế

- Phòng Kinh tế chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã các nội dung liên quan đến bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất, hậu cần, kinh phí thuộc trách nhiệm của địa phương; đồng thời phối hợp rà soát, tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện trách nhiệm khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định.

- Chủ trì phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế xã, Văn phòng HĐND và UBND phường, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã tham mưu tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của địa phương, gồm: công tác tuyên truyền; in ấn biểu mẫu; hỗ trợ hậu cần tại điểm khám; bảo đảm cơ

sở vật chất, bàn ghế, bảng hướng dẫn, vệ sinh môi trường; hỗ trợ lực lượng phục vụ; các điều kiện cần thiết khác theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Việc tham mưu kinh phí phải căn cứ nội dung nhiệm vụ được giao, số lượng người dân dự kiến tham gia, số điểm khám, số đợt khám, điều kiện thực tế của địa phương và hướng dẫn của cơ quan tài chính cấp trên.

- Phối hợp Trạm Y tế xã khảo sát, chuẩn bị địa điểm tổ chức khám tại địa phương khi có yêu cầu; bảo đảm các điều kiện về mặt bằng, khu vực tiếp nhận, khu vực chờ, khu vực khám, khu vực tư vấn, khu vực nhập liệu, nhà vệ sinh, nước uống, vệ sinh môi trường, thu gom rác thải thông thường, chỗ để xe, an ninh trật tự và các điều kiện phục vụ người dân.

- Phối hợp Công an xã Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã và các ấp kiểm tra điều kiện an toàn tại điểm khám; kịp thời tham mưu xử lý các vấn đề về điện, nước, vệ sinh, môi trường, lối đi, khu vực tập trung đông người, bảo đảm điểm khám thuận tiện, an toàn, văn minh.

- Phối hợp rà soát doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, hộ kinh doanh có sử dụng lao động trên địa bàn; tuyên truyền, vận động người sử dụng lao động thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động và các văn bản hướng dẫn.

5. Văn phòng HĐND và UBND phường

- Phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế xã tham mưu lịch họp, giấy mời, thông báo kết luận, văn bản chỉ đạo, văn bản đôn đốc, văn bản báo cáo của Ủy ban nhân dân xã liên quan đến việc triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân.

Theo dõi ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; phối hợp chuyển văn bản, thông tin chỉ đạo đến các cơ quan, đơn vị, các ấp, trường học, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan; đôn đốc việc phản hồi, gửi báo cáo đúng thời hạn.

6. Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã

- Chủ trì công tác thông tin, tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí. Nội dung tuyên truyền tập trung vào mục đích, ý nghĩa của việc khám sức khỏe định kỳ; quyền lợi, trách nhiệm của người dân; thời gian, địa điểm, nhóm đối tượng, giấy tờ cần mang theo; việc sử dụng Sổ sức khỏe điện tử, VNeID; trách nhiệm cung cấp thông tin chính xác khi tham gia khám. Hình thức tuyên truyền thực hiện thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, các trang mạng xã hội, nhóm Zalo các ấp, bảng tin, trường học và tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng.

Phối hợp Phòng Kinh tế, Trạm Y tế xã chuẩn bị điều kiện tại điểm khám khi có yêu cầu, gồm: âm thanh, bàn ghế, bảng hướng dẫn, khu vực chờ, nước uống, vệ sinh môi trường, thu gom rác thải thông thường và các điều kiện hậu cần phù hợp với khả năng của đơn vị.

7. Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã phối hợp hỗ trợ người dân trong các nội dung liên quan đến thông tin định danh, hướng dẫn sử dụng dịch vụ số,

ứng dụng VNeID, Sổ sức khỏe điện tử và tiếp cận thông tin về Kế hoạch trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm.

- Phối hợp Công an xã, Trạm Y tế xã, Đoàn Thanh niên hướng dẫn người dân cài đặt, đăng nhập, sử dụng VNeID và các tiện ích liên quan đến Sổ sức khỏe điện tử khi có hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; hỗ trợ người dân kiểm tra thông tin cơ bản, phát hiện trường hợp sai lệch để hướng dẫn liên hệ cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh.

- Lồng ghép tuyên truyền tại khu vực tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính thông qua niêm yết thông báo, phát tờ hướng dẫn, hướng dẫn trực tiếp cho người dân về lịch khám, nhóm đối tượng, giấy tờ cần mang theo và trách nhiệm cung cấp thông tin chính xác.

8. Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Ban Chỉ huy Quân sự xã phối hợp tổ chức triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc đối với lực lượng thuộc phạm vi quản lý theo quy định chuyên ngành; đồng thời phối hợp hỗ trợ lực lượng, hậu cần, điều phối tại điểm khám khi được Ủy ban nhân dân xã huy động.

- Chủ động rà soát, lập danh sách lực lượng thuộc phạm vi quản lý cần được khám sức khỏe theo quy định; phối hợp Trạm Y tế xã, cơ quan quân sự cấp trên hoặc cơ Sở Y tế được phân công tổ chức thực hiện theo hướng dẫn chuyên ngành.

9. Các trường học trên địa bàn xã

- Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và các cơ sở giáo dục có liên quan trên địa bàn chịu trách nhiệm rà soát, lập danh sách trẻ em, học sinh thuộc phạm vi quản lý; phối hợp Trạm Y tế xã tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học và quản lý sức khỏe học sinh theo quy định về công tác y tế trường học.

- Hiệu trưởng các trường chỉ đạo nhân viên y tế trường học, giáo viên chủ nhiệm, bộ phận văn phòng lập danh sách học sinh theo biểu mẫu, bảo đảm đầy đủ thông tin: họ tên, ngày sinh, giới tính, số định danh cá nhân nếu có, lớp, địa chỉ, số điện thoại cha mẹ hoặc người giám hộ, tình trạng bảo hiểm y tế, tình trạng sức khỏe đặc biệt cần lưu ý.

- Phối hợp Trạm Y tế xã xây dựng lịch kiểm tra sức khỏe học sinh; chuẩn bị địa điểm, bàn ghế, danh sách lớp, giáo viên hỗ trợ, khu vực chờ, khu vực khám; thông báo đầy đủ đến cha mẹ, người giám hộ về thời gian, địa điểm, nội dung kiểm tra sức khỏe và các giấy tờ cần thiết.

- Sau kiểm tra sức khỏe, nhà trường phối hợp Trạm Y tế thông tin kết quả đến cha mẹ, người giám hộ; lập danh sách học sinh cần theo dõi về dinh dưỡng, thị lực, răng miệng, cong vẹo cột sống, sức khỏe tâm thần, bệnh mạn tính, bệnh học đường hoặc các vấn đề sức khỏe khác; phối hợp quản lý, hỗ trợ học sinh trong quá trình học tập.

- Đối với dữ liệu sức khỏe học sinh, nhà trường phối hợp Trạm Y tế cập nhật, quản lý theo hướng dẫn; bảo đảm không công khai thông tin sức khỏe cá nhân của học sinh trái quy định.

10. Ban nhân dân các ấp

- Các ấp là lực lượng trực tiếp, gần dân nhất trong việc rà soát, tuyên truyền, vận động, thông báo lịch khám và hỗ trợ người dân tham gia khám sức khỏe.

- Trưởng ban nhân dân các ấp phối hợp Ban công tác Mặt trận, các chi hội đoàn thể, tổ dân cư rà soát từng hộ gia đình, từng nhóm dân cư, từng khu nhà trọ, điểm kinh doanh nhỏ, người tạm trú, người lao động tự do, người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn, người chưa có thẻ bảo hiểm y tế và các trường hợp dễ bị bỏ sót.

- Các ấp lập danh sách người dân theo biểu mẫu do Trạm Y tế xã hướng dẫn; chịu trách nhiệm xác nhận thông tin cư trú thực tế, số điện thoại liên hệ, nhóm đối tượng, trường hợp cần hỗ trợ khi tham gia khám.

- Tổ chức tuyên truyền, thông báo lịch khám đến từng hộ dân thông qua họp khu phố, nhóm Zalo, bảng tin, loa truyền thanh, tuyên truyền trực tiếp và thông báo qua các tổ dân cư. Đối với người cao tuổi, người khuyết tật, người bệnh nền, người sống một mình, khu phố phải thông báo trực tiếp hoặc thông qua người thân, người chăm sóc, chi hội đoàn thể để bảo đảm người dân nắm được thông tin.

- Sau từng đợt khám, các ấp phối hợp Trạm Y tế rà soát danh sách người chưa đi khám, xác định nguyên nhân, tiếp tục vận động tham gia đợt sau; đồng thời phối hợp theo dõi, nhắc nhở người dân có yếu tố nguy cơ, bệnh mạn tính, trường hợp cần tái khám hoặc quản lý tại cộng đồng.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với các phòng ban chuyên môn, cơ quan đơn vị đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí; lồng ghép nội dung tuyên truyền vào các phong trào, cuộc vận động do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì. Đồng thời, tăng cường giám sát, phản biện xã hội việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân và vận động các nguồn lực hợp pháp hỗ trợ công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

- Các tổ chức chính trị - xã hội xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai phù hợp; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân tham gia khám sức khỏe định kỳ; phối hợp với ngành Y tế và chính quyền địa phương trong quản lý, theo dõi sức khỏe sau khám, góp phần nâng cao tỷ lệ người dân được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Đồng thời, phát huy vai trò của đoàn viên, hội viên trong hỗ trợ truyền thông, hướng dẫn người dân tham gia khám sức khỏe và chăm sóc sức khỏe sau khám theo quy định.

12. Đề nghị Bảo hiểm xã hội cơ sở Xuân Lộc

- Chủ trì, phối hợp Trạm Y tế xã Xuân Hòa, Công an xã, Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc đối chiếu, chuẩn hóa thông tin thẻ bảo hiểm y tế, hỗ trợ rà soát nhóm người chưa có thẻ bảo hiểm y tế, tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế, hướng dẫn người dân sử dụng các tiện ích số liên quan đến bảo hiểm y tế; phối hợp xử lý các khó khăn, vướng mắc về dữ liệu bảo hiểm y tế, quyền lợi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và các nội dung liên quan theo thẩm quyền.

13. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn

- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã có trách nhiệm rà soát, lập danh sách người lao động thuộc phạm vi quản lý; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, pháp luật lao động và các quy định có liên quan.

- Người sử dụng lao động chịu trách nhiệm bố trí kinh phí, lựa chọn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, quản lý hồ sơ sức khỏe người lao động theo quy định. Việc triển khai Kế hoạch của UBND xã không thay thế nghĩa vụ của người sử dụng lao động đối với người lao động.

- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phối hợp tuyên truyền để người lao động hiểu rõ quyền lợi, trách nhiệm trong việc khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp nếu thuộc diện phải thực hiện; tạo điều kiện về thời gian để người lao động tham gia khám theo kế hoạch của đơn vị hoặc theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã hoặc cơ quan cấp trên, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp cung cấp thông tin tổng hợp về số lao động thuộc diện quản lý, số lao động đã được khám sức khỏe định kỳ, số chưa khám, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị. Nội dung cung cấp là số liệu tổng hợp phục vụ quản lý nhà nước, không cung cấp công khai thông tin sức khỏe cá nhân của người lao động trái quy định.

VIII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Chế độ thông tin, báo cáo

- Chế độ thông tin, báo cáo phải bảo đảm kịp thời, đầy đủ, chính xác, thống nhất giữa số liệu dân cư, số liệu chuyên môn y tế và dữ liệu cập nhật trên hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID.

- Trong thời gian tổ chức khám theo từng đợt, Trạm Y tế xã tổng hợp số liệu hàng ngày về số người dự kiến khám, số người đã khám, số người chưa khám, trường hợp phát sinh ngoài danh sách, trường hợp phát hiện yếu tố nguy cơ, trường hợp cần tư vấn, chuyển tuyến, tình hình cập nhật dữ liệu và khó khăn phát sinh tại điểm khám. Định kỳ hàng tuần trong giai đoạn cao điểm, hàng tháng trong thời gian triển khai Kế hoạch hoặc đợt xuất khi có yêu cầu, Trạm Y tế xã phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

- Nội dung báo cáo phải thể hiện rõ: tổng số người dân đã rà soát, lập danh sách; số người đã khám, chưa khám; tỷ lệ hoàn thành; kết quả theo từng khu phố, từng nhóm đối tượng; số trường hợp phát hiện yếu tố nguy cơ, bệnh mạn tính, dấu hiệu bất thường; số trường hợp được tư vấn, chuyển tuyến hoặc đưa vào quản lý tại cộng đồng; tỷ lệ cập nhật dữ liệu sức khỏe điện tử; kết quả tuyên truyền, vận động; khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất.

- Trạm Y tế xã chịu trách nhiệm chính về số liệu chuyên môn y tế, gồm danh sách người đã khám, kết quả khám, phân loại sức khỏe, trường hợp có yếu tố nguy cơ, trường hợp cần chuyển tuyến, trường hợp cần quản lý sau khám và số

liệu cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử. Phòng Văn hóa - Xã hội chịu trách nhiệm phối hợp tổng hợp chung về công tác chỉ đạo, tuyên truyền, vận động, phối hợp khu phố, trường học, tổ chức chính trị - xã hội và các nhóm chính sách - xã hội.

2. Kiểm tra, giám sát và xử lý khó khăn, vướng mắc

- Tổ công tác cấp xã tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai Kế hoạch theo định kỳ hoặc đột xuất khi cần thiết; tập trung vào tiến độ thực hiện, chất lượng rà soát danh sách, việc chuẩn hóa dữ liệu, công tác tuyên truyền, điều kiện tổ chức điểm khám, kết quả khám, việc cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử, chế độ báo cáo và trách nhiệm phối hợp của từng cơ quan, đơn vị.

- Nội dung kiểm tra gồm: việc ban hành văn bản, phân công nhiệm vụ, lập danh sách người dân theo khu phố và nhóm đối tượng; xử lý thông tin trùng lặp, sai, thiếu; thông báo lịch khám đến người dân; điều kiện tiếp nhận, phân luồng, khu vực chờ, khu vực khám, tư vấn, nhập liệu, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự tại điểm khám; số người đã khám, chưa khám, nguyên nhân chưa khám; danh sách trường hợp cần quản lý sau khám và việc cập nhật dữ liệu sức khỏe điện tử.

Trên đây là Kế hoạch triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân trên địa bàn xã Xuân Hòa năm 2026. Yêu cầu các cơ quan đơn vị, phòng ban chuyên môn, ban nhân dân các ấp và tổ chức có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Đồng Nai;
- Sở Y tế;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể xã;
- Chánh, Phó Chánh VP. HĐND và UBND xã;
- Công an xã;
- Ban CHQS xã;
- Các phòng ban chuyên môn;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã;
- Trạm Y tế xã;
- Các trường học trên địa bàn;
- Ban nhân dân các ấp;
- Các cơ quan đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn;
- Lưu: VT (Th).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Tiến